

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 13/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy***

***- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Như Cường***

***Bà Nguyễn Thị Sở***

***- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.***

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44 /2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Chu Th.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/12/1974; Nơi sinh: huyện B, Bắc Kạn;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chu T và bà Hà Thị Th; vợ Lý Thị C; Con: Có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 đến ngày 30 tháng năm 2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Chu T, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ 16, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 27/5/2019, Công an huyện B phối hợp với Công an xã V tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện 01 người đàn ông khoảng 45 tuổi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ mang BKS 97B1-372.47 có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ công tác yêu cầu người đàn ông trên dừng xe để kiểm tra thì người đàn ông này đã tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác đã kịp thời khống chế, đối tượng trình bày họ tên là Nguyễn Chu Th, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kiểm tra trên người Nguyễn Chu Th phát hiện, thu giữ: Tại túi áo ngực bên trái chiếc áo Thành đang mặc có 02 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy (Heroine). Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 02 gói nhỏ trên, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của ma túy (Heroine). Sau khi thử phản ứng tiến hành gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”. Ngoài ra, còn phát hiện và tạm giữ của Nguyễn Chu Th 01 ví màu nâu đã qua sử dụng; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chu Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Chu Th; số tiền 330.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2”; 02 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Ngoài những đồ vật, tài liệu trên không thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Tại biên bản cân xác định khối lượng 02 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng ký hiệu “T” có khối lượng là 0,147g (*không thấy một bốn bảy gam*). Sau khi cân tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “T3” để gửi cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số 85/KTHS-MT ngày 04/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,147g (*không thấy một bốn bảy gam*).

Tại Bản cáo trạng số 42/CT- VKS - BT ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chu Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015;

**\* Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a) ....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chu Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 5 năm 2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ Sổ ma túy trong phong bì ký hiệu T3 sau khi giám định còn lại 0,110g (không phải một một không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T85;

+ Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T4”;

+ 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng của Nguyễn Chu Thành;

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng của Nguyễn Chu Th;

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chu Th;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 330.000 đồng để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, số thừa trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ BKS 97B1-372.47 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036282 mang tên Nguyễn Chu Th. Quá trình giải quyết vụ án xác định xe mô tô trên là do ông Nguyễn Chu T mua cho Th sử dụng, ông T đề nghị được trả lại vì ông không có lỗi đối với hành vi phạm tội của Th. Quá trình giải quyết vụ án đã trả cho ông Nguyễn Chu T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm. Không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên ngày 27/5/2019 tại khu vực thôn Đ, xã V, huyện B, Nguyễn Chu Th đã có hành vi cất giữ 02 gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 0,147g (không phải một bốn bảy gam), mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Số ma túy này Th mua vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/5/2019, với người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực thành phố B với giá 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Chu Th về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Chu Th có nhân thân xấu. Tại Bản án số 17/HSST ngày 27/7/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Chu T được tặng thưởng nhiều Bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này Nguyễn Chu Th khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu tại thành phố B. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T85” bên trong có 0,110g (không phải một một không gam) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T3” do cơ quan giám định hoàn lại.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T4” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

+ 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng của Nguyễn Chu Th;

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chu Th;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 330.000 đồng để bảo đảm thi hành án cho bị cáo. Số thừa trả lại cho bị cáo

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ BKS 97B1-372.47 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036282 mang tên Nguyễn Chu Th. Quá trình giải quyết vụ án xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Chu T. Quá trình giải quyết vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại xe cho ông Nguyễn Chu T.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

\* **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Chu Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chu Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 5 năm 2019).

\* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T85” bên trong có 0,110g (không phải một một không gam) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T3” do cơ quan giám định hoàn lại.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T4” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

+ 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng của Nguyễn Chu Th;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chu Th:

+ 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chu Th;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 330.000 đồng để bảo đảm thi hành án cho bị cáo. Số thừa trả lại cho bị cáo

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

*\* Về án phí:* Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

- Lưu

1;

**Lý Thị Thúy**